

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29-3-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị L ; nơi cư trú: Thôn ĐS, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức V ; nơi cư trú: Xóm 2, Thôn PT, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 02-3-2011 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời gian đầu và có 02 con

chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức V .

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đức V có 02 con chung Nguyễn Đa Đức H, sinh ngày 20-12-2011 và Nguyễn Đa Sinh H1 , sinh ngày 11-6-2016. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Đa Đức H cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Đa Sinh H1 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh V .

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đức V đến Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng để giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị L nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do. Anh Nguyễn Đức V không khai báo và không đưa ra bất cứ quan điểm nào về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không khai báo, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đức V . Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đa Sinh H1 , sinh ngày 11-6-2016 cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Đa Đức H, sinh ngày 20-12-2011 cho anh Nguyễn Đức V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Phạm Thị L xin tự giải quyết với anh Nguyễn Đức V nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đức V không yêu cầu nên không xem xét giải

quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Đức V hiện nay cư trú tại Xóm 2, Thôn PT, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đức V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa chị Phạm Thị L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, Anh Nguyễn Đức V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh V vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đức V.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đức V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 02-3-2011, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị Phạm Thị L xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Đức V. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đức V đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên anh V không khai báo, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa, không có quan điểm về việc chị L xin ly hôn. Điều này không chỉ thể hiện việc anh V đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp được pháp luật được bảo vệ mà còn thể hiện việc tH thiện chí trong việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Qua đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đức V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Phạm Thị L xin ly hôn với anh Nguyễn Đức V phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đức V có hai con chung là Nguyễn Đa Đức H, sinh ngày 20-12-2011 và Nguyễn Đa Sinh H1, sinh ngày 11-6-2016. Khi ly hôn, chị L đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Đa Sinh H1 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Đa Đức H cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không có quan điểm về việc nuôi con chung. Quan xác minh thì thấy: Chị L và anh V đều có nơi ở và thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con, hiện nay cháu Nguyễn Đa Đức H đang ở với anh V và có nguyện vọng xin ở với bố, cháu Nguyễn Đa Sinh H1 đang ở với mẹ và có nguyện vọng xin ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con chung Nguyễn Đa Sinh H1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Đa Đức H cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L xin tự giải quyết với anh V nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đức V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đức V.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đa Sinh H1, sinh ngày 11-6-2016 cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Đa Đức H, sinh ngày 20-12-2011 cho anh Nguyễn Đức V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp

dưỡng nuôi con chị Phạm Thị L xin tự giải quyết với anh Nguyễn Đức V nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đức V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Phạm Thị L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006712 ngày 11 tháng 10 năm 2023. Chị Phạm Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã xã HT huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền